

Số: 1328 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư
Dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu, thành phố Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 12/10/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải (GTVT);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ các Hiệp định vay vốn ký giữa Bộ Tài chính và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) số VNXIII-2 ngày 31/3/2003, số VN10-P5 ngày 24/1/2011 và số VN12-P8 ngày 22/3/2013;

Căn cứ các Quyết định của Bộ GTVT số 650/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2006 và số 53/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2009 phê duyệt đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu, thành phố Hà Nội, số 1017/QĐ-BGTVT ngày 28/7/2022 phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu, thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án 85 tại các Tờ trình số 218/BQL-KHTH ngày 24/02/2021, số 1679/TTr-BQL ngày 20/10/2021, số 1821/TTr-BQL ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu, thành phố Hà Nội và các văn bản giải trình của Ban Quản lý dự án 85 số 1273/BQL-KHTH ngày 20/8/2021, số 1451/BQL-TCKT ngày 13/7/2022, số 1514/BQL-TCKT ngày 22/7/2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định số 916/KHĐT ngày 04/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu thành phố Hà Nội với các nội dung như sau:

1. Tổng mức đầu tư điều chỉnh là: **13.270,243 tỷ đồng** (Mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu đồng). Trong đó:

- Vốn vay JICA (cho các gói thầu xây lắp, gói thầu dịch vụ tư vấn, lãi vay trong quá trình xây dựng, phí cam kết,...) là 10.840.979 triệu đồng tương đương 49.922 triệu Yên Nhật (tỷ giá quy đổi theo thông báo của Bộ Tài chính và JICA

cho từng lần thanh toán các gói thầu/hạng mục sử dụng nguồn vốn JICA);

- Vốn đối ứng ngân sách trung ương là 1.363,059 tỷ đồng cho chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác;

- Vốn ngân sách của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cho công tác giải phóng mặt bằng là 1.066,205 tỷ đồng.

Chi tiết các hạng mục chi phí như bảng sau:

TT	Hạng mục	Nguồn vốn				Tổng cộng (triệu đồng)
		JICA		Vốn đối ứng ngân sách trung ương (triệu đồng)	Vốn ngân sách của UBND TP. Hà Nội (triệu đồng)	
		Quy đổi Yên nhật (triệu Yên)	Quy đổi VND (triệu đồng)			
1	Chi phí xây dựng	47.429	10.347.798	475		10.348.273
2	Chi phí dịch vụ hợp đồng Tư vấn	1.940	372.426			372.426
3	Chi phí QLDA			41.996		41.996
4	Chi phí khác	92	19.944	94.394		114.338
5	Thuê các loại			1.226.194		1.226.194
6	Lãi vay trong quá trình xây dựng	461	100.811			100.811
7	Chi phí dự phòng	0	0	0		0
8	Chi phí đền bù GPMB				1.066.205	1.066.205
	Tổng cộng	49.922	10.840.979	1.363.059	1.066.205	13.270.243

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo các Quyết định của Bộ GTVT số 650/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2006 và số 53/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2009.

Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 916/KHĐT ngày 04/8/2022, khẩn trương hoàn tất thủ tục, hồ sơ phục vụ công tác quyết toán công trình hoàn thành theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Hợp tác quốc tế, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Kết cấu hạ tầng giao thông; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án 85 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Lưu VT, KHĐT (03 bản)^{Hai}NN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Lê Đình Thọ